

Số: 34 /2020/QĐST – DS.

Bù Đăng, ngày 01 tháng 07 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trần Văn Xuyên.
- **Các hội thẩm nhân dân:** ông Nguyễn Quang Liêu, ông Nguyễn Mạnh Dũng.
- Căn cứ vào các Điều 210 và 220 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 26/ 2020/ DSST ngày 10/ 02/ 2020.

XÉT THẤY

Tại phiên Tòa các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án; Việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên Đơn : anh Cao V D; Sinh năm 1983
Địa chỉ : Thôn 2, xã B M , huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.
Bị đơn: anh Nguyễn Th Tr; Sinh năm 1979
Địa chỉ : Thôn 4, xã Bom Bo, huyện Bù Đăng , tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn anh Nguyễn Th Tr đồng ý trả cho nguyên đơn anh Cao V D số tiền 60.930.000đ, thời hạn trả cuối cùng là ngày 01/08/2020.

3/ Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm của vụ án là 3.046.500đ, bị đơn anh Nguyễn Th Tr nhận nộp.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả lại cho nguyên đơn anh Cao V D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.023.250đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010047 ngày 10/2/2020.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4/ Quyết định có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BP;
- VKSND huyện BD;
- CC THADS;
- Dương sự;
- Lưu hs.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Văn Xuyên

Anh Đinh Quang Nghĩa tạm quản lý diện tích đất 6.501,8m² có tứ cận: phía đông giáp đất chị Tâm, phía tây và phía nam giáp đất ông Điều Hiền, phía bắc giáp đất ông Mẫn. Anh Nghĩa có quyền sở hữu, sử dụng 312 cây điều 05 năm tuổi trị giá 24.960.000đ và anh được nhận từ chị Tâm 1.500.000đ số tiền chênh lệch về tài sản.

Chị Triệu Thị Tâm tạm quản lý diện tích đất 6.497,4m² có tứ cận: phía đông giáp đất ông Bình, phía tây giáp đất ông Điều Hiền, phía bắc giáp đất anh Nghĩa, phía nam giáp đất ông Điều XLanh. Chị Tâm có quyền sở hữu, sử dụng 312 cây điều 05 năm tuổi trị giá 24.960.000đ, 01 căn nhà gỗ tạp, lợp tôn, nền lát gạch tàu với diện tích 35m² trị giá 3.000.000đ (Trên phần đất mượn của bà Nhục) và chị Tâm có nghĩa vụ trả qua cho anh Nghĩa 1.500.000đ số tiền chênh lệch chia tài sản chung.

Chị Tâm và anh Nghĩa không được giao dịch các diện tích đất trên, dưới bất kỳ hình thức nào. Khi Nhà nước có quyết định thu hồi thì phải thực hiện theo quyết định. (Kết quả biểu quyết 3/3) Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án. (Kết quả biểu quyết 3/3)

- Về án phí : Chị Tâm nộp 200.000đ án phí HNGĐ – ST và 661.500đ án phí chia tài sản chung, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước là 200.000đ theo biên lai thu tiền số 012292 ngày 02/10/2009 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng. Anh Nghĩa nộp 661.500đ án phí chia tài sản chung. (Kết quả biểu quyết 3/3)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. (Kết quả biểu quyết 3/3)

Biên bản kết thúc hồi 10 giờ cùng ngày, đã thông qua.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA